Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt chi tiết:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Giải pháp kỹ thuật		
1.1.1. Giải pháp kỹ thuật giao thông các tuyến đường chính vào công trình.	- Có giải pháp giao thông các tuyến lân cận qua đó đề ra giải pháp điều tiết giao thông, giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**

	- Không có giải pháp giao thông các tuyến lân cận qua đó đề ra giải pháp điều tiết giao thông, giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc có nhưng không hợp lý.	**Không đạt**
1.1.2. Công tác chuẩn bị khởi công.	- Nhà thầu có công tác chuẩn bị khởi công phù hợp, khả thi, hợp lý.	**Đạt**
	- Nhà thầu không có công tác chuẩn bị khởi công hoặc có nhưng không phù hợp, không khả thi, không hợp lý.	**Không đạt**
1.1.3. Tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu; Bố trí rào chắn, biển báo, đảm bảo ATGT; Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (Nhà thầu có trách nhiệm tự khảo sát hiện trường để lập mặt bằng bố trí thi công hợp lý).	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công thể hiện hợp lý, khả thi đối với gói thầu.	**Đạt**
	- Không đề xuất giải pháp hoặc có đề xuất nhưng giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng thực tế công trình xây dựng. - Không có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công hoặc có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công không thể hiện hợp lý, không khả thi đối với hiện trạng thực tế gói thầu.	**Không đạt**
1.1.4. Giải pháp các công tác thi công: chuẩn bị mặt bằng, giải pháp vận chuyển tập kết vật tư, thiết bị thi công.	Có giải pháp kỹ thuật đầy đủ cho các công tác theo yêu cầu, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**

	Không đề xuất giải pháp kỹ thuật hoặc có đề xuất nhưng giải pháp kỹ thuật không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Không đạt**
1.2. Biện pháp tổ chức thi công		
1.2.1. Biện pháp tổ chức thi công: Mô tả biện pháp thi công các hạng mục của các công tác chính và một số công tác hoàn thiện khác theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật về phạm vi công việc của gói thầu được nêu tại khoản 1, Mục I, Phần 2, Chương V của E-HSMT.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi, đúng trình tự về biện pháp thi công các công tác của hạng mục chính và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (đính kèm bản vẽ biện pháp thi công).	**Đạt**
	Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công, hoặc giải pháp kỹ thuật thi công không hợp lý, không đầy đủ, không chi tiết, không khả thi, không đúng trình tự về biện pháp thi công các công tác của hạng mục chính hoặc không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (không đính kèm bản vẽ biện pháp thi công).	**Không đạt**
1.2.2. Cam kết trong quá công trình thi công.	Nhà thầu có cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận. Trường hợp trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình này nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục.	**Đạt**
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết nhưng không đầy đủ nội dung.	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3, 1.1.4 và tiêu chuẩn chi tiết 1.2.1, 1.2.2 được xác định là đạt.	**Đạt**

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết xác định là không đạt.	**Không đạt**

2. Tiến độ thi công.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 300 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 300 ngày	**Đạt**
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 300 ngày	**Không đạt**
2.2. Tính phù hợp: a) Biểu đồ huy động vật tư phù hợp tiến độ thi công. b) Biểu đồ huy động tài chính phù hợp tiến độ thi công và phù hợp với giá dự thầu	Thuyết minh đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi và có biểu đồ thể hiện chi tiết cho cả 2 nội dung a), b), phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT và Biểu đồ tiến độ thi công	**Đạt**
	Thuyết minh đề xuất không đủ 2 nội dung a), b) không có biểu đồ thể hiện chi tiết hoặc không phù hợp theo yêu cầu của E- HSMT, không phù hợp Biểu đồ tiến độ thi công	**Không đạt**
2.3. Biểu tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, biểu đồ vật tư, biểu đồ huy động tài chính phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, biểu đồ vật tư, biểu đồ huy động tài chính phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	**Đạt**
	Không có biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, biểu đồ vật tư, biểu đồ huy động tài chính không phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	**Không đạt**

	hoặc có nhưng không hợp lý khả thi.	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.	- Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị cho gói thầu. - Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm từng thành viên, nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT và hợp lý. - Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công xây dựng, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.	**Đạt**
	- Không có thuyết minh hoặc có nhưng chưa thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, cho gói thầu. - Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc thể hiện sơ đồ tổ chức của Ban	**Không đạt**

	điều hành sơ sài (không xác định trách nhiệm và liên hệ giữa các chức danh) và thuyết minh sơ đồ, không ghi rõ trách nhiệm từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý. - Trường hợp liên danh, nhà thầu không có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.	
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	**Đạt**
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	**Không đạt**

4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng.

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
4.1 Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	**Đạt**
	Không trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có trình bày nhưng chiếu lệ, sơ sài, không phù hợp.	**Không đạt**
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư và thiết bị để phục vụ công tác thi công bao gồm các nội dung sau: (1) Lập bảng danh mục vật tư, vật liệu sẽ đưa vào gói thầu. (2) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và máy móc thiết bị	Có nêu đầy đủ từng mục (1), (2), (3) và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công.	**Đạt**
	Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc nêu không hợp lý.	**Không đạt**

thi công. (3) Biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công, biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị khi mưa bão.		
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn 4.1, 4.2, 4.3 được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	**Không đạt**

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
5.1. An toàn lao động		
5.1.1. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Không đạt**
5.1.2. Bố trí chi phí thực hiện đảm bảo an	Nhà thầu có bố trí chi phí đảm bảo an toàn lao động phù hợp quy định của pháp luật hiện hành	**Đạt**

toàn lao động theo pháp luật hiện hành	Nhà thầu không bố trí hoặc bố trí chi phí đảm bảo an toàn lao động không phù hợp quy định của pháp luật hiện hành	**Không đạt**
5.1.3 Trách nhiệm của nhà thầu sử dụng lao động khi công trường xảy ra tai nạn lao động	Nhà thầu trình bày hợp lý, đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện khi xảy ra tai nạn lao động theo đúng quy định pháp luật.	**Đạt**
	Nhà thầu trình bày không hợp lý hoặc không đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện khi xảy ra tai nạn lao động theo quy định pháp luật.	**Không đạt**
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Không đạt**
5.3. Vệ sinh môi trường		
5.3.1. Trách nhiệm nhà thầu về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình	Nhà thầu trình bày hợp lý, đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình theo đúng quy định pháp luật.	**Đạt**
	Nhà thầu trình bày không hợp lý hoặc không đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình theo quy định pháp luật.	**Không đạt**
5.3.2. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và có thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường khi vận chuyển đất đào.	**Đạt**

chức thi công và có thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường khi vận chuyển đất đào hợp lý đối với gói thầu.	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không có thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường khi vận chuyển đất đào hoặc thuyết minh không hợp lý.	**Không đạt**
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
Thời gian bảo hành và bảo trì	- Có đề xuất thời gian lớn hơn hoặc bằng 12 tháng và trình bày quy trình bảo hành, bảo trì.	**Đạt**
	- Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không trình bày quy trình bảo hành, bảo trì.	**Không đạt**
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 01 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	**Không đạt**

7. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu.

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó từ năm 2022 trở lại đây.	- Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	**Đạt**
	- Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	**Không đạt**

Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	**Đạt**
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	**Không đạt**

8. Các yếu tố cần thiết khác.

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
8.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Cát - đá các loại, xi măng, thép các loại, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa chặt (loại BTNC12,5), cấp phối đá dăm, nhựa bitum, vải địa kỹ thuật, cống bê tông cốt thép, gối cống, nắp hố ga gang, cừ tràm, ống nhựa HDPE các loại, cây xanh các loại, thiết bị PCCC,… cung cấp đầy đủ, đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.	- Có cam kết trong trường hợp nhà thầu có kinh doanh các mặt hàng trên (kèm theo bản sao công chứng giấy xác nhận đăng ký ngành nghề kinh doanh thời điểm gần nhất) hoặc hợp đồng nguyên tắc (kèm Giấy phép đăng ký đủ điều kiện kinh doanh có ngành nghề phù hợp của đơn vị cung cấp nếu là hợp đồng nguyên tắc và thời gian ký kết hợp đồng nguyên tắc phải phù hợp với thời điểm phát hành E-HSMT). - Cam kết, hợp đồng nguyên tắc nội dung phải nêu rõ dành cho gói thầu đang tham dự.	**Đạt**
	- Không có cam kết kèm theo giấy xác nhận ngành nghề đăng ký kinh doanh phù hợp hoặc không có hợp đồng nguyên tắc kèm giấy phép đăng ký đủ điều kiện kinh doanh phù hợp của đơn vị cung cấp hoặc có cam kết, hợp đồng nguyên tắc nhưng không đầy đủ các vật tư chính và thời gian ký kết hợp đồng nguyên tắc không phù hợp với thời điểm phát hành E-HSMT. - Không có cam kết, hợp đồng nguyên tắc nội dung không nêu rõ dành cho gói thầu đang tham dự.	**Không đạt**
8.2. Bảng chủng loại vật tư.	- Có bảng kê chủng loại vật tư và nêu rõ tính năng kỹ thuật, thương hiệu, xuất xứ các vật tư chủ yếu theo yêu cầu của HSMT.	**Đạt**
	- Không có bảng kê chủng loại vật tư chủ yếu theo yêu cầu của HSMT hoặc có bảng kê chủng loại vật tư không đáp ứng yêu cầu	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 8.1, 8.2 được xác định là đạt.	**Đạt**

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết xác định là không đạt	**Không đạt**

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.